

NÂNG CAO KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

LẠI THỊ THANH

Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

Nhận bài ngày 12/3/2021. Sửa chữa xong 16/3/2021. Duyệt đăng 17/3/2021.

Abstract

In the process of international integration, the ability to use foreign languages is considered an indispensable requirement for students to seek job opportunities and improve the value of their labor force. For students in social sciences and humanities, foreign languages help them to have a broader understanding of the history and culture of the nations, to grasp changes in the fields of politics, economics ...English reading comprehension skills are important for students to achieve the above goals.

Keywords: Skills, improve skills, reading comprehension skills, students, social sciences and humanities, Thai Nguyen University of Science.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, cùng với quá trình hội nhập quốc tế và xu thế toàn cầu hóa, khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ có vai trò quan trọng giúp cá nhân chủ động trong quá trình hội nhập, tạo ưu thế tìm kiếm việc làm cũng như nâng cao nhận thức về lịch sử, văn hóa của các dân tộc khác. Với nỗ lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thời đại mới, các trường đại học đều cố gắng nỗ lực nâng cao năng lực ngoại ngữ cho sinh viên (SV), trong đó tiếng Anh được coi là ngôn ngữ thứ hai thông dụng và được lựa chọn để giảng dạy trong nhiều trường đại học. Trong bốn kỹ năng, đọc hiểu là kỹ năng giúp người học phát triển khả năng cảm thụ và sử dụng ngôn ngữ tốt nhất. Tuy nhiên, kỹ năng đọc hiểu chỉ có thể đạt hiệu quả cao khi đặt trong mối tương quan với các kỹ năng khác, đồng thời cần có phương pháp học tập phù hợp. Bài viết tập trung nêu lên một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực đọc hiểu cho SV ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

2. Vai trò của kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh đối với SV ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn

Với đặc thù là trường đa ngành, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học, sau đại học thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội, bao gồm: cử nhân ngành Toán-Tin, Lý, Hóa, Khoa học Môi trường, Sinh, Công nghệ Sinh học, Địa lý, Lịch sử, Văn học, Khoa học quản lý, Công tác xã hội; thạc sỹ ngành Toán học, Sinh học; Tiến sĩ ngành Hóa-Sinh. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung vào đối tượng nghiên cứu là SV các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn như: Luật học, Công tác xã hội, Ngôn ngữ, Văn học, Lịch sử, Khoa học quản lý, Báo chí, Du lịch, Thông tin thư viện, Việt Nam học [1]. Đây là những ngành có đối tượng nghiên cứu là con người với các vấn đề như quy luật hình thành và phát triển của xã hội và con người, mối quan hệ giữa con người với con người, con người với môi trường tự nhiên và xã hội. Do đó, nguồn nhân lực ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội, đòi hỏi SV các ngành này có trình độ và khả năng để thực hiện trách nhiệm đối với ngành học đã lựa chọn. Việc nâng cao năng lực ngoại ngữ giúp SV thực hiện tốt hơn trách nhiệm đối với công

việc và xã hội. Vai trò của kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh đối với SV các ngành Khoa học xã hội nhân văn được thể hiện ở một số điểm sau:

2.1. Kỹ năng đọc hiểu là một trong bốn kỹ năng đánh giá việc học ngoại ngữ của SV. Đối với SV không chuyên ngữ, mỗi trường sẽ có quy định chuẩn đầu ra cụ thể. Với đặc thù vùng miền và ngành nghề đào tạo, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên ra Quyết định số 848/ĐHKH-ĐT “Về việc thực hiện chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học đối với SV chính quy tốt nghiệp từ tháng 10/2019 đến 31/12/2020” [2], yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ của SV là bậc 2 (A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 20/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) [3]. Với tiêu chuẩn này, SV được trang bị vốn ngoại ngữ cần thiết để có thể đọc hiểu tài liệu cơ bản, tham gia học một số học phần được giảng dạy bằng ngoại ngữ.

Như vậy, sau thời gian đào tạo tại trường, để đủ điều kiện xét tốt nghiệp SV cần có một trong các chứng chỉ sau đây: 1/ Chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đạt trình độ A2 chuẩn đầu ra của trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tại Trường Đại học Khoa học; 2/ Chứng chỉ chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Anh A2 trở lên của Đại học Thái Nguyên; 3/ Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đủ bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) được công nhận toàn cầu, quy đổi tương đương trình độ A2 trở lên của các đơn vị khảo thí như: Viện Giáo dục Khảo thí Hoa Kỳ (ETS), Tổ chức Cambridge ESOL cấp, tổ chức thi tại Hội đồng Anh, IDP, IIG Việt Nam... [2]. Với các chứng chỉ này, kỹ năng đọc hiểu là một tiêu chuẩn không thể thiếu trong quá trình đánh giá năng lực ngoại ngữ của SV.

2.2. Kỹ năng đọc hiểu giúp SV nắm được nội dung thông tin của các tài liệu bằng tiếng Anh. Bởi khi học ngoại ngữ là người học có thể thực hành ngôn ngữ mà họ đã gặp thông qua nghe và nói; ngôn ngữ thu được từ việc đọc có thể được tái sử dụng trong văn bản, hoặc người học có thể học cách hiểu văn bản để có được thông tin phù hợp cho họ [4]. Một nghiên cứu khác chỉ ra mục đích của việc đọc như sau: Đọc để thu thập thông tin cho một mục đích cụ thể nào đó; Đọc để liên lạc với bạn bè thông qua thư từ hoặc để hiểu các thư kinh doanh; Đọc để biết được những gì đang diễn ra hoặc vừa diễn ra trên thế giới (được ghi lại trên báo, tạp chí và các bản báo cáo; Đọc để có được sự hướng dẫn về cách thực hiện nhiệm vụ trong công việc và cuộc sống [5]. Như vậy, kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh không chỉ phục vụ mục đích hoàn thành chương trình học mà quan trọng hơn là rèn luyện, nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong thực tiễn. Thông qua đọc các tài liệu bằng tiếng Anh, nhất là các tài liệu mới cập nhật, SV được mở mang về trí tuệ và tri thức. Những thông tin mới chưa được dịch sang tiếng Việt giúp SV có tri thức cập nhật, hiểu sâu sắc hơn thực tiễn để tiến hành các công việc cụ thể. Việc đọc một ngôn ngữ cũng giúp SV hình thành ý tưởng và cách lập luận phong phú, đa dạng.

2.3. Kỹ năng đọc hiểu giúp SV đọc được các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. Đây là yêu cầu quan trọng và cũng là tính đặc thù của SV ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn. Với các ngành này, kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có vai trò quan trọng để SV tìm kiếm cơ hội việc làm cũng như nâng cao năng lực chuyên môn sau này. Hơn nữa, những kiến thức đó không ngừng được cập nhật, đổi mới hàng ngày và không phải thông tin nào cũng được dịch sang tiếng Việt. Việc có thể đọc hiểu thông tin trên mạng Internet hoặc các cuốn sách bằng ngoại ngữ giúp SV được trau dồi về văn hóa, lịch sử của các nước như Anh, Mỹ và nhiều nước khác trên thế giới, đáp ứng yêu cầu hội nhập và đổi mới đất nước.

3. Một số giải pháp nâng cao kỹ năng đọc hiểu cho SV

Để có thể sử dụng tiếng Anh hay bất kỳ ngôn ngữ nào chúng ta cũng cần thành thạo cả bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Trong đó, đọc hiểu (reading comprehension) là một trong 4 kỹ năng quan trọng mà người học cần phải hoàn thiện khi muốn thành thạo ngôn ngữ này. Điều cần phải nhấn mạnh ở đây là kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh không chỉ đơn giản là đọc chữ, đọc ở đây có nghĩa là đọc và hiểu, tức là phải đọc chữ và hiểu được nghĩa những câu, từ mình đã đọc. Đây thường là kỹ năng gây khó khăn cho SV do các bài đọc, thông tin và đặc biệt những cuốn sách thường dài, chứa đựng nhiều cấu trúc ngữ pháp và từ mới. Qua thực tiễn giảng dạy Tiếng Anh cho SV ngành Khoa học Xã

hội và Nhân văn nhiều năm tại trường, chúng tôi đề xuất một số giải pháp để nâng cao kỹ năng đọc hiểu cho SV như sau:

3.1. Cần đặt kỹ năng đọc hiểu trong tương quan với các kỹ năng khác. Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi không tách rời từng kỹ năng mà đặt cả bốn kỹ năng trong mối liên hệ với nhau. Trong quá trình học ở phổ thông, SV thường được rèn luyện nhiều về từ vựng và ngữ pháp, tương quan giữa các kỹ năng ít được đề cập nên SV không thấy được sự gắn kết của các kỹ năng mà chỉ tập trung học ngữ pháp và từ vựng. Điều này là cần thiết nhưng dễ tạo ra cách học rập khuôn, không nắm được vai trò của ngữ cảnh dẫn đến việc đọc không có hiệu quả. Khác với nhiều kỹ năng khác, SV được rèn luyện việc đọc hiểu ngay từ cấp học phổ thông nên khi tiếp cận với chương trình học đại học, SV không quá xa lạ với kỹ năng này. Chúng tôi tiến hành khảo sát ngẫu nhiên 180 SV trong học kỳ 1 và kỳ 2 năm học 2019-2020 thuộc K17 các ngành Khoa học quản lý, Công tác xã hội, Quản trị với câu hỏi: Theo anh, chị, kỹ năng nào là khó nhất khi học Tiếng Anh, chúng tôi nhận thấy, có đến 72% số SV được khảo sát cho rằng, nghe, nói là kỹ năng khó nhất. Theo chúng tôi, điều này xuất phát từ cảm tính chủ quan, do môi trường học tập và rèn luyện các kỹ năng ở bậc phổ thông chưa đồng đều nên các em gặp khó khăn đối với 2 kỹ năng trên. Thực tế qua 2 đến 3 học kỳ, kỹ năng nghe, nói của SV tiến bộ khá nhanh, trong khi đó kỹ năng đọc hiểu lại chậm tiến bộ hơn. Điều đó cho thấy, cần phải có kết hợp đồng bộ và phân bổ thời gian dạy - học cho cả bốn kỹ năng để đạt được hiệu quả cao trong việc phát triển năng lực ngoại ngữ cho SV.

3.2. Cần nâng cao vốn từ vựng và nắm được cấu trúc ngữ pháp. Trước hết để đọc hiểu, người đọc cần nắm được khoảng 60-70% từ và nghĩa từ đó. Nếu biết ít hơn hoặc không nắm được nghĩa của từ, người đọc có thể không hiểu hoặc hiểu sai ý nghĩa của thông tin trong bài. Bên cạnh từ vựng, ngữ pháp cũng có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kỹ năng đọc hiểu, nhất là với SV ngành Khoa học xã hội nhân văn. Nắm được ngữ pháp giúp SV hiểu đúng ý nghĩa của câu, đoạn và bài đọc, đồng thời hỗ trợ cho các kỹ năng khác một cách hiệu quả. Tuy nhiên, thiếu vốn từ vựng và yếu về ngữ pháp là khó khăn phổ biến khi SV tiến hành kỹ năng đọc hiểu. Tiến hành khảo sát với 180 SV ở mẫu khảo sát trên, với câu hỏi: Các yếu tố dưới đây ảnh hưởng ở mức độ nào đến khả năng đọc hiểu của anh chị? chúng tôi thu được kết quả như sau:

Yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh	Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
	Số người	%	Số người	%	Số người	%
1. Thiếu vốn từ vựng	118	65.55	25	13.89	37	20.56
2. Không hiểu ngữ pháp	82	45.56	45	25.00	53	29.44
3. Không có kỹ năng đọc	87	48.33	32	17.78	61	33.89
4. Độ dài của văn bản	72	40.00	68	37.78	40	22.22

Bảng 1: Yếu tố ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu của SV

Có thể thấy, dù được tiếp xúc và rèn luyện kỹ năng đọc khá nhiều từ bậc học phổ thông nhưng SV vẫn gặp khó khăn về vốn từ vựng và ngữ pháp. Nguyên nhân của tình trạng này là SV thường học đơn lẻ các từ mà không nắm được hết nghĩa của các từ trong từng ngữ cảnh. Bên cạnh đó, do không nắm chắc ngữ pháp nên SV có thể hiểu sai nghĩa của câu dẫn đến việc hiểu nghĩa của toàn văn bản gặp khó khăn. Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi kết hợp học từ mới với việc đọc giúp SV nắm được nghĩa của từ trong từng ngữ cảnh văn bản để hiểu đúng nghĩa và nhớ được từ lâu hơn. Bên cạnh đó, ngữ pháp cũng được chúng tôi chú trọng và tìm phương pháp để SV nhớ lâu. Với học kỳ đầu tiên, chúng tôi nhấn mạnh vào trật tự câu, quan hệ và sự hài hòa giữa các từ để tạo nên một câu văn hoàn chỉnh, sau đó giới thiệu những cấu trúc câu cơ bản thông qua những đoạn văn, bài đọc ngắn với chủ đề quen thuộc. Trong những học kỳ tiếp theo, chúng tôi tiếp tục duy trì việc đọc thường xuyên ở trên lớp cũng như thông qua bài tập về nhà để SV ghi nhớ cấu trúc ngữ pháp và từ vựng. Sau 3 kỳ học, nhìn chung kỹ năng đọc hiểu của SV được cải thiện đáng kể thông qua kết quả đánh giá thi hết môn học của từng SV.

3.3. Cần có kỹ năng đọc hiệu quả. Cũng giống như các kỹ năng khác, để đọc hiểu mang lại kết quả cao, SV cần nắm được các thao tác khi tiến hành quá trình đọc hiểu. Để có kỹ năng đọc hiểu, chúng ta cần thông thạo các kỹ năng sau đây: 1/ Kỹ năng nhận diện từ (*word recognition skills*): bao gồm việc sử dụng bối cảnh, phân tích âm thanh, phân tích cấu trúc và sử dụng từ điển; 2/ Kỹ năng nhận diện nghĩa của từ (*word meaning skills*): bao gồm việc sử dụng bối cảnh, phân tích cấu trúc, nhận diện từ đa nghĩa và những từ chỉ số lượng; 3/ Kỹ năng bao quát (*comprehensive skills*): được tạo bởi việc nhận diện nghĩa đen của từ, nghĩa phỏng đoán (nghĩa bóng), sự đánh giá và xác nhận tài liệu; 4/ Kỹ năng nghiên cứu (*study skills*): là việc xác định thông tin, lựa chọn thông tin, sử dụng sự hỗ trợ của đồ họa, khả năng dự đoán và thực hiện một cách linh hoạt; 5/ Kỹ năng đánh giá (*appreciation skills*): là sự nhận diện ngôn ngữ và loại hình của văn học [6]. Bên cạnh đó, đọc hiểu cũng cần thêm các kỹ năng như: Đoán nghĩa của những cụm từ chưa biết; Nhận diện các từ chỉ dẫn trong bài đọc; Tóm tắt ý chính; Đọc lướt để lấy thông tin chính; Đọc quét để xác định thông tin [7]. Như vậy, để quá trình đọc hiểu mang lại hiệu quả, SV cần tổng hợp rất nhiều kỹ năng và luyện tập để thành thạo. Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi tập trung vào một số kỹ năng sau đây:

- Skimming (đọc lướt để lấy ý chính): Đây là thao tác đòi hỏi SV phải đọc nhanh để nắm các từ khóa, kết cấu của văn bản giúp nắm được nội dung chính của bài đọc. Với thao tác này, chúng tôi hướng dẫn SV bắt đầu với những đoạn văn ngắn, sau đó gia tăng độ dài đoạn văn và cuối cùng là yêu cầu với một chương hoặc một cuốn tài liệu bằng tiếng Anh. Với từng cấp độ, chúng tôi có những hướng dẫn cụ thể như với đoạn văn, SV cần nắm được tiêu đề, sau đó đọc đoạn mở đầu để xác định được nội dung chính trong bài viết, đọc các câu chủ đề của từng đoạn, nắm được những từ quan trọng trong đoạn văn và trình bày logic của bài bằng cách dựa vào các từ dấu hiệu. Với một cuốn sách, thao tác này bắt đầu bằng việc đọc mục lục hoặc tổng quan chương để hiểu ý tưởng chính; Lướt qua các tiêu đề chính trong mỗi chương; Đọc các tiêu đề của biểu đồ và bảng; Đọc toàn bộ đoạn giới thiệu; Đọc nhanh các câu có chứa từ khóa được in đậm hoặc in nghiêng; Đọc tóm tắt chương (nếu có). Skimming không chỉ giúp SV hoàn thành bài đọc hiểu mà còn có ích trong việc tìm kiếm tài liệu hoặc cần nắm bắt thông tin nhanh đối với công việc của SV sau khi ra trường.

- Scanning (đọc nhanh để lấy thông tin chi tiết): Thao tác này giúp SV tìm kiếm các dữ liệu cụ thể trong bài. Để thực hiện tốt thao tác trên, SV cần định hướng được thông tin muốn tìm kiếm, sau đó cần xác định xem thông tin ở đoạn nào, mục nào và tập trung vào mục đó để tìm kiếm. Khi thực hiện thao tác này, SV cần có sự chú ý vào các cấu trúc câu phức và từ vựng được dùng trong bài viết vì nó có thể gây nhiễu và tạo ra nhầm lẫn.

- Bên cạnh đó, chúng tôi cũng cung cấp cho SV một số cách diễn đạt khác nhau thường được dùng trong văn viết như sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa; chuyển từ danh từ chung sang danh từ riêng và ngược lại, thay đổi từ loại... Ngoài ra, chúng tôi cũng giới thiệu tài liệu, các app, website luyện đọc để SV rèn luyện thêm kỹ năng này.

3.4. Cần dành thời gian để rèn luyện kỹ năng đọc hiểu. Đối với SV nói chung, SV ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn nói riêng, thời gian dành cho học ngoại ngữ mới chỉ dừng lại trên giảng đường, chưa thực sự được đầu tư một cách bài bản và tích cực. Trong quá trình khảo sát về việc nâng cao kỹ năng đọc hiểu của 180 SV thuộc các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn đã nêu trên, chúng tôi thu được kết quả như sau (bảng 2).

TT	Nội dung khảo sát	Kết quả	
		Số lượng	Tỉ lệ %
1	<i>Mục tiêu của việc đọc các tài liệu tiếng Anh (SV được chọn nhiều đáp án)</i>		
	- Thi các chứng chỉ ngoại ngữ	168	93.33
	- Tìm kiếm các thông tin mới	32	17.77
	- Đọc các tài liệu chuyên ngành	17	9.44

	- Mục tiêu khác	26	14.44
2	Loại tài liệu tiếng Anh thường đọc (SV được chọn nhiều đáp án)		
	- Bài tập giảng viên giao	154	85.55
	- Các thông tin mới trên Internet	12	6.66
	- Sách, báo, tạp chí chuyên ngành	8	4.44
	- Các tài liệu khác	23	12.77
3	Tần suất của việc đọc các tài liệu tiếng Anh		
	- Rất thường xuyên	32	17.77
	- Thường xuyên	54	30.00
	- Không thường xuyên	94	52.22

Bảng 2: Khảo sát về kỹ năng đọc hiểu của SV

Qua kết quả khảo sát trên có thể thấy, có đến hơn 50% số SV được khảo sát không dành thời gian thường xuyên luyện tập kỹ năng đọc hiểu. Hơn nữa, mục đích chủ yếu của việc đọc là phục vụ cho các kỳ thi và chứng chỉ cần có để ra trường, dẫn đến loại tài liệu mà SV tiếp cận chủ yếu là bài tập trong giáo trình do giảng viên yêu cầu. Nếu có tìm kiếm tài liệu khác thì cũng chủ yếu là những bộ đề thi trên Internet hoặc tài liệu phục vụ cho kỳ thi. Bảng khảo sát trên cũng cho thấy hầu như SV không đặt mục tiêu tiếp cận thông tin mới hoặc đọc tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. Nguyên nhân của tình trạng trên một phần đến từ việc không tự giác của SV nhưng cũng có nguyên nhân từ sắp xếp thời gian học ngoại ngữ tại trường. Đối với các ngành học không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh, chúng tôi chỉ giảng dạy Tiếng Anh đại cương, không có tiếng Anh chuyên ngành cho từng ngành học và chỉ giảng dạy trong khoảng 2 năm đầu của chương trình học. Đến năm thứ 3, thứ 4, khi SV tiếp cận nhiều hơn với môn chuyên ngành thì các tín chỉ tiếng Anh đã học xong, SV hầu như không dành thời gian để học Tiếng Anh, đồng nghĩa với việc tìm kiếm thông tin, tài liệu bằng tiếng Anh bị hạn chế. Chúng tôi đã cố gắng khắc phục tình trạng trên bằng cách lồng ghép một số nội dung, tiết học giới thiệu tiếng Anh chuyên ngành đối với từng ngành học cụ thể. Tuy nhiên, do thời gian hạn chế và chưa tiếp cận được nhiều với từng chuyên ngành nên hiệu quả chưa cao.

4. Kết luận

Có thể thấy, ở Việt Nam, các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn có chức năng nghiên cứu cơ bản, toàn diện về xã hội và con người, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc, góp phần nâng cao trình độ dân trí, tham gia trực tiếp vào phát triển kinh tế - xã hội thông qua các lĩnh vực lao động cụ thể. Để đạt năng suất lao động cao, hội nhập nhanh và hiệu quả với thế giới, ngoại ngữ là yêu cầu tất yếu. Nâng cao năng lực ngoại ngữ, trong đó có kỹ năng đọc hiểu là yêu cầu cần thiết đối với SV. Để sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong công việc đòi hỏi SV phải thay đổi nhận thức về việc học; có phương pháp, kỹ năng học tập hiệu quả, đồng thời dành thời gian tìm kiếm, đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. Bên cạnh đó, chương trình và thời gian học ngoại ngữ cũng cần có sự thay đổi để đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Nguồn: <http://tnus.edu.vn>.
2. Trường Đại học Khoa học, Quyết định số 848/ĐHKH-ĐT ngày 01/10/2019 "Về việc thực hiện chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học đối với sinh viên chính quy tốt nghiệp từ tháng 10/2019 đến 31/12/2020", Thái Nguyên, 2019.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 về "Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam", Hà Nội, 2014.
4. Williams, E., *Reading in a Language Classroom*. London: Macmillan, 1984.
5. Rivers, W.M. & Temperley, M.S., *A practical Guide to the Teaching*. Cambridge University Press, 1978.
6. Karlin, R & Karlin, A.R., *Teaching Elementary Reading: Principle and strategies* (4th Ed.). Harcourt Brace Jovanovich Publishers, 1987.
7. Mumby, J., *Communicative syllabus design*. Cambridge: Cambridge University Press, 1978.